

Bản án số: 24/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 9 - 2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Lê Sỹ Tiến

- Thư ký phiên Tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: Thôn E, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Yên Đ, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc số II tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Yên Đ tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung nhà với bố mẹ đẻ của anh Đ tại thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Đ nghiện ma túy không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập, chửi bới chị làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Hiện tại anh Đ đang phải áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc số B Nghệ An, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được người thân hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Yên Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Yên Tiến T, sinh ngày 13/8/2014 và Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 09/10/2016. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung là Nguyễn Yên Tiến T và Nguyễn Thị Ánh T1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị.

- Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Yên Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Yên Đ thống nhất về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị H trình bày ở trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, không xảy ra mâu thuẫn gì. Năm 2022, anh Đ nghiện ma túy, đến ngày 16/9/2023 thì anh được Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An đưa vào Trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc số 2 Nghệ An để cai nghiện ma túy theo quy định của Nhà nước. Ngày 07/8/2024 anh nhận được đơn xin ly hôn của chị H. Tuy nhiên, hiện tại anh Đ đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm C Nghệ An, sức khỏe chưa ổn định để suy xét giải quyết việc ly hôn với chị H. Vì vậy, anh Đ mong Tòa án tạo điều kiện hoãn xét xử việc ly hôn giữa anh và chị Trần Thị H để cho anh yên tâm tư tưởng tập trung cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa, anh Đ thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Anh Đ cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Yên Tiến T và Nguyễn Thị Ánh T1, tạm thời để cho vợ là Trần Thị H nuôi dưỡng trong thời gian anh đang chấp hành lệnh cai nghiện ma túy bắt buộc không có điều kiện để nuôi dưỡng các con chung. Tại phiên tòa anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Quá trình tòa án giải quyết anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Tại phiên tòa anh Đ khai có vay nợ một số người thân và nợ tiền vay để làm hệ thống nước sạch anh Đ yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng.

* *Ý kiến của con chung Nguyễn Yên Tiến T và Nguyễn Thị Ánh T1*: Bỏ mẹ ly hôn cháu T và cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì từ trước đến nay các cháu ở với chị H và hiện nay đang đi học tại xã Q.

- Tòa án xác minh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị H và anh Nguyễn Yên Đ tại UBND xã QuỳnhTrang: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Yên Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Q; chị H và anh Đ là vợ chồng. Tuy nhiên, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ nghiện ma túy.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Yên Đ.
2. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Yên Tiến T, sinh ngày 13/8/2014 và Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 09/10/2016. Ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung là Nguyễn Yên Tiến T và Nguyễn Thị Ánh T1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Nguyễn Yên Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Dành cho anh Đ quyền khởi kiện bằng vụ án khác đối với yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Nguyễn Yên Đ có nơi cư trú tại thôn A, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, căn cứ

vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Yên Đ kết hôn với nhau vào ngày 21/8/2015 tại ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ nghiện ma túy, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập, chửi bới chị H làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, Chị H và anh Đ đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Yên Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Yên Đ.

[3]. Về con chung: Anh Trần Thị H và chị Nguyễn Yên Đ có 02 con chung là Nguyễn Yên Tiến T, sinh ngày 13/8/2014 và Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 09/10/2016. Hiện tại các con chung đang ở với chị H, cuộc sống của các con được đảm, phát triển bình thường. Tại phiên tòa, anh Đ yêu cầu được giao quyền nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy anh Đ hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số II Nghệ An. Do đó, không đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giao quyền nuôi con chung của chị H. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Yên Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình tố tụng anh Đ không có ý kiến về việc phân chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Tại phiên tòa anh Đ khai vợ chồng có vay nợ một số người thân của anh Đ và vay nợ tiền làm hệ thống nước sạch. Anh Đ yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ. Xét yêu cầu của anh Đ được đưa ra sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Hội đồng xét xử dành cho anh Đ quyền khởi kiện bằng một vụ án khác mà không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Yên Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 21/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An hết giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao giao 02 con chung là Nguyễn Yên Tiên T, sinh ngày 13/8/2014 và Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 09/10/2016 cho chị Trần Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Yên Đ không phải cấp dưỡng nuôi các con chung vì chị Trần Thị H chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Yên Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản: Dành cho anh Đ quyền khởi kiện bằng một vụ án khác đối với yêu cầu phân chia nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai số 0008559 ngày 26/6/2024. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Nguyễn Yên Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- Lưu HS;
- UBND xã Quỳnh Vinh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Linh

